

Số: 2149 /2023/CV-TGD

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 07 năm 2023

V/v: Công bố thông tin kết quả chào bán trái  
phiếu ra công chúng năm 2022 đợt 2

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Mã cổ phiếu: VBB

Địa chỉ trụ sở chính: Số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Số điện thoại: (0299) 362 1454 Số fax: (0299) 362 1858

Website: <https://www.vietbank.com.vn/> .

### Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) công bố thông tin kết quả chào bán trái phiếu Vietbank ra công chúng năm 2022 đợt 2

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Vietbank tại đường dẫn:

<https://www.vietbank.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung các thông tin đã công bố.

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TT MKT, VHHH



NGUYỄN HỮU TRUNG

Số 2150/2023/CV-TGD

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 07 năm 2023

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 202/GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/07/2022)

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

#### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín
- Tên viết tắt: VietBank
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
- Số điện thoại: (0299) 362 1454 Số fax: (0299) 362 1858 Website: <https://www.vietbank.com.vn/>
- Vốn điều lệ: 4.776.826.690.000 đồng (Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
- Mã cổ phiếu: VBB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước

Số hiệu tài khoản: 120146 (Citad Code 79356001)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 2200269805 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 09/05/2022.
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng TMCP số 05/GP-NHNN ngày 24/02/2023 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

#### II. Phương án chào bán

- Tên trái phiếu: Trái phiếu VietBank chào bán ra công chúng năm 2022 (Đợt 2).
- Loại trái phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietBank theo quy định hiện hành.
- Mã trái phiếu: Sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định hiện hành sau khi VietBank hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký tập trung tại VSD.



4. Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 300.000 (Ba trăm nghìn) Trái Phiếu, dự kiến phát hành 03 (ba) đợt; trong đó số lượng trái phiếu chào bán Đợt 2 là: 190.000 (Một trăm chín mươi nghìn) Trái Phiếu, bao gồm số lượng trái phiếu Đợt 1 chưa được phân phối hết chuyển qua Đợt 2 là 90.000 (Chín mươi nghìn) Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng); trong đó giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2 là: 1.900.000.000.000 VND (Một nghìn chín trăm tỷ đồng), bao gồm 900.000.000.000 VND (Chín trăm tỷ đồng) của Đợt 1 chưa phân phối hết.

7. Kỳ hạn trái phiếu: Trái Phiếu Đợt 2 có kỳ hạn: 07 (Bảy) năm.

8. Lãi suất:

Lãi suất áp dụng cho Trái phiếu Đợt 2 là lãi suất thả nổi được quy định như sau:

- Năm năm đầu: Lãi Suất Tham Chiếu + 2,50%.
- Hai năm cuối: Lãi Suất Tham Chiếu + 3,50%.

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất đối với mỗi kỳ tính lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

Ngày Xác Định Lãi Suất:

- Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Ngày Làm Việc thứ 07 (Bảy) trước Ngày Công Bố Thông tin .
- Đối với Kỳ Tính Lãi tiếp theo: Ngày Làm Việc thứ 07 (Bảy) trước Ngày Thanh Toán Lãi.
- Lãi Suất Tham Chiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 01: 6,80%. Lãi Suất Trái phiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 01: 9,30%.

9. Kỳ trả lãi: Định kỳ 01 (một) năm một lần.

10. Giá chào bán: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu.

11. Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp cho Nhà Đầu Tư thông qua các kênh phân phối tại Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 09/06/2023 đến ngày 29/06/2023.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 29/06/2023.

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng tối đa 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Tổ Chức Phát Hành hoặc chi nhánh/phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

| Đối tượng mua trái phiếu   | Giá chào bán (đồng/ trái phiếu) | Số trái phiếu chào bán | Số trái phiếu được đăng ký mua | Số trái phiếu được phân phối | Số nhà đầu tư đăng ký mua | Số nhà đầu tư được phân phối | Số nhà đầu tư không được phân phối | Số trái phiếu còn lại | Tỷ lệ trái phiếu được phân phối |
|--|---------------------------------|------------------------|--------------------------------|------------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|
| 1  | 2                               | 3                      | 4                              | 5                            | 6                         | 7                            | 8=6-7                              | 9=3-5                 | 10=5/3                          |
| 1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:   |                                 | 190.000                | 190.000                        | 190.000                      | 22                        | 22                           | 0                                  | 0                     | 100%                            |
| - Nhà đầu tư trong nước  | 10.000.000                      | 190.000                | 190.000                        | 190.000                      | 22                        | 22                           | 0                                  | 0                     | 100%                            |
| - Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 10.000.000                      | 0                      | 0                              | 0                            | 0                         | 0                            | 0                                  | 0                     | 0%                              |
| 2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:   |                                 | 0                      | 0                              | 0                            | 0                         | 0                            | 0                                  | 0                     | 0%                              |
| - Nhà đầu tư trong nước  | 10.000.000                      | 0                      | 0                              | 0                            | 0                         | 0                            | 0                                  | 0                     | 0%                              |
| - Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư   | 10.000.000                      | 0                      | 0                              | 0                            | 0                         | 0                            | 0                                  | 0                     | 0%                              |
| <b>Tổng số</b>   |                                 | <b>190.000</b>         | <b>190.000</b>                 | <b>190.000</b>               | <b>22</b>                 | <b>22</b>                    | <b>0</b>                           | <b>0</b>              | <b>100%</b>                     |

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.

*(Chữ ký)*

*(Chữ ký)*



#### IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: 190.000 trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.900.000.000.000 đồng.
3. Tổng chi phí: 1.223.000.000 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
  - Phí phân phối trái phiếu (nếu có): 0 đồng.
  - Phí kiểm toán: 22.000.000 đồng.
  - Chi phí khác: 1.201.000.000 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.898.777.000.000 đồng.

#### V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu                   | Trước đợt chào bán<br>(cuối ngày 08/06/2023) | Sau đợt chào bán<br>(cuối ngày 30/06/2023) |
|----------------------------|--|--|
| 1. Tổng nợ                 | 77.819.819                                   | 84.281.380                                 |
| - Nợ ngắn hạn              | 50.489.554                                   | 55.522.448                                 |
| - Nợ dài hạn               | 25.388.095                                   | 25.347.762                                 |
| - Trái phiếu chưa đáo hạn  | 1.942.170                                    | 3.411.170                                  |
| 2. Tổng vốn chủ sở hữu     | 6.438.050                                    | 6.608.405                                  |
| 3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu | 12,09  | 12,75                                      |

#### VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Tài liệu khác (nếu có)

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 07 năm 2023

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

TUỢC NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**TRƯỞNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Hữu Trung*